

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105 /BC-UBND

Gio Linh, ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh báo cáo công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022 như sau:

1. Công khai số liệu: Theo biểu số 93, 94, 95 đính kèm.

2. Thuyết minh tình hình thực hiện:

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện: số 68/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022; số 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý I năm 2022, kết quả như sau:

2.1. Về thu ngân sách:

Tổng nguồn thu ngân sách nhà nước cân đối thực hiện đến 31/3/2022 là 120.789 triệu đồng/450.327 triệu đồng, đạt 26,8% dự toán, bằng 127,9% so cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu nội địa thực hiện 51.193/92.000 triệu đồng, đạt 55,6% dự toán, bằng 333,6% so cùng kỳ. Trong đó ngân sách địa phương hưởng 30.529/86.750 triệu đồng, đạt 35,2% dự toán, bằng 248,8% so cùng kỳ.

- Thu chuyển nguồn năm trước: 0 triệu đồng (Do chưa đề nghị KBNN hạch toán).

- Thu chuyển giao ngân sách thực hiện 90.260/363.577 triệu đồng, đạt 24,8% dự toán, bằng 109,9% so cùng kỳ.

2.2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách thực hiện 31/3/2022 là 89.489/450.327 triệu đồng, đạt 19,9% dự toán, bằng 95,1% so cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 1.983/57.027 triệu đồng, đạt 3,5% dự toán đầu năm, bằng 26,4% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên thực hiện 87.506/370.708 triệu đồng, đạt 23,6% dự toán, bằng 106,6% so cùng kỳ.

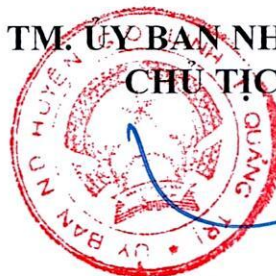
Trong đó: Chi dự phòng ngân sách cấp huyện thực hiện 1.052,823 triệu đồng/6.700 triệu đồng, bằng 15,7% dự toán. Các nội dung chủ yếu là phòng chống dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu Phi, phục vụ Lễ giao, nhận quân; hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau tết...

Trên đây là báo cáo công khai khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022 của UBND huyện Gio Linh.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Các phòng ban, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Đắc Hóa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 105/BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	450.327	120.789	26,82	127,92
I	Thu cân đối NSNN	86.750	30.529	35,19	248,81
1	Thu nội địa	86.750	30.529	35,19	248,81
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
III	Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang				
IV	Thu chuyển giao ngân sách	363.577	90.260	24,83	109,86
1	Thu bổ sung từ NS cấp trên	363.577	90.260	24,83	109,86
a	Bổ sung cân đối	349.230	88.230	25,26	111,46
b	Bổ sung có mục tiêu	14.347	2.030	14,15	67,67
2	Thu từ NS cấp dưới nộp lên		-		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	450.327	89.489	19,87	93,54
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	435.980	89.489	20,53	99,84
1	Chi đầu tư phát triển	57.027	1.983	3,48	26,39
2	Chi thường xuyên	370.708	87.506	23,61	106,56
3	Dự phòng ngân sách	8.245			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	14.347			
III	Chi nộp ngân sách cấp trên				-
IV	Chi tạm ứng ngân sách				-

Chi dự phòng cấp huyện 1.052,823 triệu đồng và chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu đã hòa lẫn vào chi thường xuyên các sự nghiệp

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 105/BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Gio Linh)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	92.000	51.193	55,64	333,59
I	Thu nội địa	92.000	51.193	55,64	333,59
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		1.442		78,47
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.240	2.862	17,62	115,25
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.300	1.810	78,67	164,83
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	14.000	7.686	54,90	194,16
7	Thu phí, lệ phí	1.380	865	62,66	110,69
8	Lệ phí môn bài	620		-	
9	Các khoản thu về nhà, đất	52.520	34.775	66,21	968,39
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20	7	35,00	
-	Thu tiền sử dụng đất	50.000	9.110	18,22	264,67
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.500	25.658	1.026,32	17.220,13
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
11	Thu khác ngân sách	3.690	1.477	40,03	92,49
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.250	277	22,18	
13	Thu huy động đóng góp				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	86.750	30.529	35,19	248,82
1	Từ các khoản thu phân chia	6.070	9.439	155,50	819,79
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	80.680	21.091	26,14	189,69

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 105/BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi ngân sách huyện	450.327,0	89.488,9	19,87	95,09
A	Chi cân đối ngân sách huyện	435.980,0	89.488,9	20,53	99,84
I	Chi đầu tư phát triển	57.027,0	1.983,2	3,48	26,39
II	Chi thường xuyên	370.708,0	87.505,7	23,61	106,56
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	215.743,0	44.991,2	20,85	99,66
2	Chi y tế, dân số và gia đình	2.625,0	737,4	28,09	105,91
3	Chi Văn hóa thông tin	1.590,1	195,6	12,30	63,75
4	Chi phát thanh, truyền hình	1.096,1	163,7	14,93	114,57
5	Chi thể dục thể thao	806,9	262,4	32,52	208,71
6	Chi bảo vệ môi trường	2.845,6	792,2	27,84	102,08
7	Chi hoạt động kinh tế	4.983,1	1.233,2	24,75	83,88
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	89.751,6	22.072,3	24,59	98,94
9	Chi bảo đảm xã hội	41.321,6	12.687,6	30,70	157,27
III	Dự phòng ngân sách	8.245,0		-	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	14.347,0	-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.600,0			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	11.747,0			
C	Chi nộp ngân sách cấp trên				-
D	Chi tạm ứng				-